

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- * ---

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2021

“V/V Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Ông Đoàn Văn Chương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện- Chức vụ: Kiểm sát viên.

-Ngày 12/4/2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 25/3/2021 giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn A** sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B** sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn anh Vũ Văn A trình bày:

Anh Vũ Văn A và chị Nguyễn Thị B tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2002, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, một phần do chị B theo đạo tinh lành nên thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm đến chồng con, không tu chí làm ăn và về vút hết bát hương gia tiên đi, mặc dù anh A và gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng kéo dài, hiện tại hai người đã ly thân nhau

từ khoảng tháng 01/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì thế, anh A thấy không còn tình cảm với chị B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

- **Về con chung:** Anh A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Đình E, sinh ngày 25/11/2003 và Vũ Công G, sinh ngày 25/6/2012. Quan điểm của anh A khi vợ chồng ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh A xác nhận anh và chị B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:** Chị B thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và kết hôn như anh A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh A ham chơi bời, rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xuyên chửi bới chị, chị B thừa nhận theo đạo tin lành nhưng không làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình như anh A nói, chị vẫn lo cho chồng, cho con nhưng anh A không thông cảm cho chị về việc chị theo đạo, chính vì thế mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng căng thẳng, kéo dài và hai người đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Hiện tại anh A có đơn xin ly hôn chị, chị B xác nhận chị cũng không còn tình cảm với anh A nữa nhưng chị không đồng ý ly hôn anh A với lý do chị không muốn các con chị có bố thì không có mẹ và chị cho rằng anh A muốn đi với ai thì đi nhưng chị không muốn anh A kết hôn với người phụ nữ khác.

- **Về con chung:** Chị B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Đình E, sinh ngày 25/11/2003 và Vũ Công G, sinh ngày 25/6/2012. Quan điểm của chị B khi vợ chồng ly hôn chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh A phải cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng/01 con chung. Đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Nhưng tại phiên tòa chị thay đổi quan điểm chị đồng ý để anh A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị B xác nhận chị và anh A tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập

người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn A. Xử cho anh Vũ Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị B. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung là Vũ Đình E, sinh ngày 25/11/2003 và Vũ Công G, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng: Ngày 09/11/2020, người khởi kiện là anh Vũ Văn A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 10/11/2020 Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện đề ngày 21/5/2020, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28; Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: Anh Vũ Văn A và chị Nguyễn Thị B tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2002 hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/8/2002. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, thường nghi ngờ lẫn nhau, chị B theo đạo tin lành thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình chồng, con và có hành vi vứt bỏ bát hương gia tiên trong nhà đi. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng căng thẳng có lúc xảy ra xô xát cãi vã, thậm chí có lúc còn đánh lộn lẫn nhau. Hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 01/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì vậy, anh A thấy không còn tình cảm với chị B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

Bị đơn chị Nguyễn Thị B cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị nghi ngờ anh A có người phụ nữ khác bên ngoài và chị có theo đạo tin lành, nhiều lúc chị chỉ đi cầu nguyện, nếu anh A bắt chị phải bỏ Chúa thì chị khẳng định chị có thể bỏ chồng nhưng chị không bỏ Chúa, mặc dù chị không còn tình cảm với anh A nữa nhưng chị không muốn ly hôn anh A vì chị không muốn

các con chị có bố thì không có mẹ, nếu anh A có người khác thì cứ đi nhưng chị không muốn anh A kết hôn với người phụ nữ khác .

-Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã C đã gặp ông Đinh Thái M- Trưởng thôn D, xã E, thị xã C cung cấp: Anh Vũ Văn A và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau vào năm 2002, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng, trầm trọng hơn là do chị B theo đạo tin lành bỏ bê công việc gia đình, không quan tâm đến chồng con, không thờ cúng tổ tiên nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chính quyền địa phương cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 01/2020 đến nay, hiện tại anh A có đơn xin ly hôn chị B chính quyền cũng nắm được và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết theo qui định.

- Qua các tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ Văn A và chị Nguyễn Thị B đã quá trầm trọng, căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn. Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của anh Vũ Văn A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn A.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Đình E, sinh ngày 25/11/2003 và Vũ Công G, sinh ngày 25/6/2012. Quan điểm của các đương sự thỏa thuận nếu ly hôn anh Vũ Văn A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung cho anh Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81,82 và 83- Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn anh Vũ Văn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 81,82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn A.

Xử: Anh Vũ Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung:

-Giao cả hai con chung là Vũ Đình E, sinh ngày 25/11/2003 và Vũ Công G, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3.Về án phí: Anh Vũ Văn A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001597 ngày 10/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho đương sự biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS thị xã C;
- T.H.A DS thị xã C;
- Các đương sự;
- UBND xã E
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Mạnh

